

CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO

Số : 07/2021/TTHĐQT-ĐHĐCĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà nội, ngày tháng 3 năm 2021

## TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2021

V/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Traphaco

(Ban hành theo Nghị quyết số 09/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/03/2018)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO

### I. Căn cứ đề xuất sửa đổi:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 (Luật DN 2020) có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 (Luật CK 2019) có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành (Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Thông tư 116/2020/TT-BTC (ban hành Điều lệ mẫu áp dụng cho công ty đại chúng)).

### II. Các đề xuất sửa đổi chi tiết:

TT	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do, căn cứ
<b>I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ</b>			
1	<b>Điều 1. Định nghĩa</b> “b. Cổ đông lớn” là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.	“b. Cổ đông lớn” là cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty”.	sửa lại theo đúng khái niệm của Luật Chứng khoán 2019.
<b>III. LĨNH VỰC KINH DOANH, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b>			
2	<b>Điều 4. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty</b>	cập nhật bổ sung mã ngành nghề kinh doanh (theo giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp lần thứ 23 ngày 06/4/2020)	

TT	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do, căn cứ
<b>IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP</b>			
3	<p><b>Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</b></p> <p>“5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu hai mươi (20) ngày kể từ ngày Công ty gửi thông báo) để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông của Công ty hoặc các đối tượng khác theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.”</p>	<p>sửa đổi nội dung gạch chân như sau:</p> <p>“5. [...] <u>trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc pháp luật về chứng khoán có quy định khác.</u>”</p>	<p>theo Khoản 3 Điều 124 Luật DN 2020, cụm từ “<i>cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán</i>” đã được thay đổi thành “<i>hoặc pháp luật về chứng khoán có quy định khác</i>”.</p>
4	<p><b>Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</b></p> <p>“6. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại) theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này</p>	<p>bỏ nội dung gạch ngang.</p>	<p>theo Điều 36 Luật CK 2019, công ty đại chúng không còn được mua lại cổ phiếu do chính</p>

TT	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do, căn cứ
	và pháp luật hiện hành. <del>Cổ phần phổ thông do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này và Luật Chứng khoán và các quy định pháp luật có liên quan khác.</del>		mình phát hành để làm cổ phiếu quỹ.
5	<b>Điều 7. Giấy chứng nhận cổ phần</b> “4. Trường hợp Giấy chứng nhận cổ phần bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp Giấy chứng nhận cổ phần mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.”	sửa đổi như sau: “4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây: a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác; b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.”	theo Khoản 3 Điều 121 Luật DN 2020.
6	<b>Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần</b> “1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và/hoặc pháp luật có quy định khác và các quy định này chỉ có hiệu lực khi được nêu rõ trong Giấy chứng nhận cổ phần tương ứng. <u>Cổ phiếu đã niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán và/hoặc lưu ký trên Trung tâm lưu ký chứng khoán thực hiện chuyển nhượng, hạn chế chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và/hoặc của Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm lưu ký chứng khoán.</u> ”	sửa đổi, bổ sung như sau: “1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và/hoặc pháp luật có quy định khác và các quy định này chỉ có hiệu lực khi được nêu rõ trong Giấy chứng nhận cổ phần tương ứng. <u>Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</u> ”	theo Luật CK 2019, sẽ không còn mô hình Trung tâm lưu ký chứng khoán.

TT	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do, căn cứ
	2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.”	2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán <b><u>và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.</u></b> ”	- theo Khoản 2 Điều 9 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC.
<b>VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b>			
7	<b>Điều 12. Quyền của cổ đông</b> “3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông <del>trong thời hạn liên tục từ sáu tháng</del> trở lên có các quyền sau:”	bổ nội dung gạch ngang, sửa đổi như sau: “Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:”	theo Khoản 2 Điều 115 Luật DN 2020, đã BỎ quy định về “sở hữu liên tục ít nhất 06 tháng trở lên”.
8	<b>Điều 12. Quyền của cổ đông</b> 3. [...] “a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các khoản 2 Điều 25 và khoản 4 Điều 35 Điều lệ này.”	bổ sung như sau: “a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát theo quy định tương ứng tại các khoản 2 Điều 25 và khoản 4 Điều 35 Điều lệ này. <b><u>Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.</u></b> ”	phù hợp với Khoản 5 Điều 115 Luật DN 2020 và Khoản 3 Điều 12 Điều lệ mẫu ban hành theo TT 116/2020/TT-BTC.
9	<b>Điều 12. Quyền của cổ đông</b> 3. [...] “c. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm, hằng năm và các báo cáo của Ban kiểm soát;”	bổ sung như sau: “c. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm, hằng năm và các báo cáo của Ban Kiểm soát, <b><u>họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và</u></b> ”	phù hợp với Điểm a Khoản 2 Điều 115 Luật DN 2020, Điểm b Khoản 2 Điều 12 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC.

TT	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do, căn cứ
		<u>tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;</u>	
10	<p><b>Điều 14: Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>“c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số quy định trong Điều lệ;”</p>	<p>sửa đổi như sau:</p> <p>“c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên <u>tối thiểu</u> mà luật pháp quy định hoặc bị giảm quá một phần ba (1/3) so với tổng số lượng thành viên Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát <u>của nhiệm kỳ đó.</u>”</p>	<p>Theo Khoản 1b Điều 140 Luật DN 2020 và Khoản 4a Điều 160 Luật DN 2020.</p> <p>Điều lệ Traphaco quy định số lượng thành viên HĐQT từ 5 - 11; số lượng thành viên BKS từ 3-5, số lượng cụ thể chỉ được xác định tại đầu nhiệm kỳ.</p> <p>-&gt; Do đó, nên quy định theo hướng xác định giảm 1/3 so với tổng số lượng thành viên HĐQT/BKS của nhiệm kỳ đó.</p>
11	<p><b>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:</p> <p>“c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này, thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;</p> <p><del>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm</del></p>	<p>bỏ nội dung gạch ngang.</p>	<p>do:</p> <p>+ Luật DN 2020 đã bỏ quy định này.</p> <p>+ không khả thi vì khả năng cao là Cơ quan ĐKKD sẽ từ chối tham dự.</p>

TT	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do, căn cứ
	<del>cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập, tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết.”</del>		
12	<b>Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b> 2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau: “d. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;”	bổ sung như sau:  “d. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, <b>Ban kiểm soát;</b> ”	nếu quy định ĐHĐCĐ thông qua việc quyết định số lượng thành viên HĐQT thì nên liệt kê gồm cả “số lượng thành viên BKS.”
13	<b>Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b> 2. [...] “h. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;”	bổ sung như sau:  “h. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty; <b>Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát.</b> ”	theo : - Điểm b Khoản 3 Điều 41 Luật CK 2019 - Khoản 2 Điều 270 Nghị định 155/2020/NĐ-CP - Khoản 2 điểm 1 Điều 138 Luật DN 2020 - Điểm t Khoản 2 Điều 15 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.
14	<b>Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b> 2. [...] “o. <del>Việc Tổng giám đốc đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị đến ngày 31 tháng 07 năm 2020 trừ trường hợp pháp luật và quy định của Nhà nước có điều chỉnh khác;</del> ”	bổ nội dung gạch ngang.	theo Khoản 2 Điều 275 ND 155/2020/NĐ-CP, Chủ tịch HĐQT công ty đại chúng không được kiêm nhiệm chức danh TGD.

TT	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do, căn cứ
15	<p><b>Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b>  2. [...]  “p. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;”</p>	<p>sửa đổi, bổ sung như sau:  “p. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại <u>khoản 1 Điều 167</u> Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;  <u>Công ty hoặc các Chi nhánh của Công ty cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này;</u>  <u>Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.”</u></p>	<p>- dẫn chiếu (đúng) đến Khoản 1 Điều 167 Luật DN 2020.  - bổ sung thêm nội dung quy định tại Điểm a, Điểm c, Khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Điểm b Khoản 3 Điều 167 Luật DN 2020.</p>
16	<p><b>Điều 16. Các đại diện được ủy quyền</b>  “1. Các cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự <u>hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự</u>. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của</p>	<p>sửa đổi nội dung gạch chân như sau:  “[...] <u>hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp.</u>”</p>	<p>tham khảo Khoản 1 Điều 16 Điều lệ mẫu tại Thông tư 116/2020/TT-BTC.</p>

TT	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do, căn cứ
	mỗi người đại diện. Trường hợp không xác định số cổ phần cụ thể của mỗi người đại diện thì số cổ phần và số phiếu bầu được chia đều cho mỗi người đại diện theo ủy quyền.”		
17	<b>Điều 16. Các đại diện được ủy quyền</b> “2. Việc uỷ quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:”	bỏ nội dung gạch ngang và bổ sung như sau: “Việc uỷ quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. <u>Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền</u> và phải có chữ ký theo quy định sau đây:”	theo Khoản 2 Điều 144 Luật DN 2020, văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự.
18	<b>Điều 18. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.</b> 2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây: “a. Công ty chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Công ty và công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập <u>chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông;</u> ”	sửa đổi nội dung gạch chân như sau: “a. [...] Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập <u>không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.</u> ”	theo Khoản 1 Điều 141 Luật DN 2020.



TT	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do, căn cứ
19	<p><b>Điều 18. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.</b></p> <p>“3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp <u>chậm nhất mười (10) ngày</u> trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư) bằng phương thức bảo đảm đến địa chỉ liên lạc của cổ đông; đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty.”</p>	<p>sửa đổi nội dung gạch chân như sau:</p> <p>“3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp <u>chậm nhất hai mươi một (21) ngày</u> trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông [...]”</p>	theo Khoản 1 Điều 143 Luật DN 2020.
20	<p><b>Điều 18. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.</b></p> <p>4. Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:</p> <p>[...]</p> <p>“Tài liệu họp sẽ được đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty, và trong thông báo mời họp <u>phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu. Công ty phải gửi tài liệu họp cho cổ đông nếu cổ đông có yêu cầu bằng văn bản.</u>”</p>	<p>sửa đổi nội dung gạch chân như sau:</p> <p>“<u>Việc gửi tài liệu họp kèm theo thông báo mời họp quy định tại Khoản 4 Điều này có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu.</u>”</p>	theo Khoản 4 Điều 143 Luật DN 2020, trường hợp công ty có trang điện tử thì có thể đăng tải trên trang điện tử thay thế việc gửi kèm tài liệu trong Thông báo mời họp.

TT	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do, căn cứ
21	<p><b>Điều 18. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.</b></p> <p>“6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 5 Điều này trong các trường hợp sau:”</p>	<p>sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <p>“6. <u>Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 5 Điều này thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</u> Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông được quyền từ chối kiến nghị trong các trường hợp sau:”</p>	theo Khoản 3 Điều 142 Luật DN 2020.
22	<p><b>Điều 18. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.</b></p> <p>“6. [...]”</p> <p>b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;”</p>	bỏ nội dung gạch ngang.	Luật DN 2020 đã bỏ quy định phải sở hữu liên tục ít nhất 06 tháng.
23	<p><b>Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>“5. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp.”</p>	<p>bổ sung như sau:</p> <p>“5. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp. <u>Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban Kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.</u>”</p>	theo Điểm d, Khoản 2 Điều 146 Luật DN 2020.
24	<p><b>Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</b></p>	bổ sung khoản 14 (mới) về hình thức bỏ phiếu điện tử như sau:	

TT	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do, căn cứ
		<p>“14. <u>Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật chứng khoán.</u>”</p>	<p>theo Khoản 10 Điều 20 Điều lệ mẫu tại Thông tư 116/2020/TT-BTC, do công nghệ thông tin phát triển cùng với đó là nhiều công cụ họp trực tuyến.</p>
25	<p><b>Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>“1. Trừ trường hợp quy định tại <u>Khoản 2 của Điều 21</u>, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;</li> <li>b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty;</li> <li>c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bỏ nhiệm Tổng Giám đốc.”</li> </ul>	<p>sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <p>“1. Trừ trường hợp quy định tại <u>Khoản 2 và Khoản 3 của Điều 21 Điều lệ này, [...]</u></p> <p><u>d. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</u>  <u>đ. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</u>  <u>e. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</u>”</p>	<p>theo Khoản 1 Điều 148 Luật DN 2020.</p>

TT	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do, căn cứ
26	<p><b>Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>“4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.</p> <p>Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.”</p>	<p>sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <p>“4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:</p> <p>a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p> <p>b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;</p> <p>c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.”</p>	<p>theo Khoản 4 Điều 149 Luật DN 2020 và tham khảo Khoản 4 Điều 22 Điều lệ mẫu tại Thông tư 116/2020/TT-BTC, bổ sung các hình thức bỏ phiếu biểu quyết này cho cổ đông.</p>
27	<p><b>Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ</p>	<p>sửa đổi nội dung gạch chân như sau:</p>	<p>như Điểm đ, Khoản 5 Điều 149 Luật DN 2020 để thuận tiện tham chiếu trong quá trình vận dụng.</p>

TT	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do, căn cứ
	quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây: [...] <p>“e. <u>Các quyết định đã được thông qua;</u>”</p>	<p>“e. <u>Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng.</u>”</p>	
28	<p><b>Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>“8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết tán thành.”</p>	sửa “quyết định” thành “nghị quyết” và bổ sung cho rõ nghĩa như sau:  “8. <b>Nghị quyết</b> được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. <b>Nghị quyết</b> của Đại hội đồng cổ đông được thông qua <u>theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản</u> nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu <u>có quyền</u> biểu quyết tán thành.”	sử dụng từ “nghị quyết” của Đại hội đồng cổ đông cho thống nhất toàn văn cũng như bổ sung từ ngữ làm rõ nghĩa.
29	<p><b>Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ <u>quyết định</u> của Đại hội đồng cổ đông</b></p>	sửa thành: “ <b>Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ <u>nghị quyết</u> của Đại hội đồng cổ đông</b> ”	
<b>VII. Hội đồng quản trị</b>			
30	<p><b>Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm</p>	sửa đổi như sau:  “1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm <u>và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được</u>	theo: - Khoản 2 Điều 154 Luật DN 2020. - Khoản 4 Điều 276 NBĐ 155/2020/NĐ-CP.

TT	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do, căn cứ
	kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.	<u>bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.</u> Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị ( <u>số lẻ được làm tròn xuống</u> ).	
31	<b>Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</b> “2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết <del>trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng</del> có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.”	bổ nội dung gạch ngang, và bổ sung như sau: “2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. <u>Việc hợp thành nhóm như vậy phải được thông báo cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.</u> ”	Luật DN 2020 đã Bộ quy định về “ <i>sở hữu liên tục ít nhất 06 tháng trở lên</i> ”.
32	<b>Điều 26. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị</b> “a. Có trình độ học vấn, có năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp. b. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết và có hiểu biết pháp luật. c. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.”	bổ sung như sau: “a. Có trình độ học vấn, có năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp; <u>không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp.</u> b. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết và có hiểu biết pháp luật. c. <u>Các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.</u> d. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.”	theo khoản 1 Điều 155 Luật DN 2020, và khoản 3 Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

TT	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do, căn cứ
33	<p><b>Điều 27. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>“1. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Thành viên đó không đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của <u>Luật Doanh nghiệp</u> hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;”</p>	<p>bổ sung như sau:</p> <p>“Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Thành viên đó không đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của <u>Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán</u> hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty <u>và được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.</u>”</p>	<p>tiếp thu tinh thần khoản 1b Điều 160 Luật DN 2020 “<i>có đơn từ chức và được chấp thuận.</i>”</p>
34	<p><b>Điều 28. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>c) Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc và quyết định mức lương của họ;</p>	<p>bổ sung tại điểm c) khoản 3 Điều 28 như sau:</p> <p>c) Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc <u>hoặc Hội đồng quản trị</u> và quyết định mức lương của họ;</p>	

35	<p><b>Điều 29. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị và Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị</b></p> <p>“1. Hội đồng quản trị sẽ lựa chọn trong số các thành viên của mình để bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Chủ tịch hội đồng quản trị sẽ không kiêm chức Tổng giám đốc của Công ty. <del>Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông nhưng không quá ngày 31 tháng 07 năm 2020 trừ trường hợp pháp luật và quy định của Nhà nước có điều chỉnh khác.”</del></p>	bỏ nội dung gạch ngang.	đã đề cập ở trên.
----	--	-------------------------	-------------------



TT	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do, căn cứ
36	<p><b>Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</b></p> <p>10. Biểu quyết</p> <p>“d. Theo quy định tại điểm e khoản 10 Điều này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và <u>phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác</u> sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố một cách thích đáng.”</p>	<p>sửa đổi nội dung gạch chân như sau:</p> <p>“[...] <u>và phán quyết của chủ tọa liên quan đến thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đó</u> [...]”</p>	<p>ý này đang đề cập về phán quyết của Chủ tọa liên quan trong trường hợp thành viên HĐQT có lợi ích liên quan không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết.</p>
37	<p><b>Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc</b></p> <p>3. Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng giám đốc:</p> <p>“a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại <u>khoản 2 Điều 18 Luật Doanh nghiệp;</u>”</p>	<p>sửa đổi nội dung gạch chân, và bổ sung như sau:</p> <p>“a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại <u>khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp; Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý Công ty, Kiểm soát viên của Công ty; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Công ty.</u>”</p>	<p>- dẫn chiếu (đúng) tới Luật DN 2020. - theo Khoản 5b Điều 162 Luật DN 2020.</p>

TT	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do, căn cứ
<b>IX. BAN KIỂM SOÁT</b>			
38	<b>Điều 35. Kiểm soát viên</b> 2. Tiêu chuẩn lựa chọn Kiểm soát viên: “c. <u>Kiểm soát viên phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên;</u> ”	sửa đổi nội dung gạch chân như sau: “c. <u>Kiểm soát viên phải được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty.</u> ”	theo điểm b Khoản 1 Điều 169 Luật DN 2020.
39	<b>Điều 35. Kiểm soát viên</b> 2. Tiêu chuẩn lựa chọn Kiểm soát viên: “d. Kiểm soát viên không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;”	bổ sung như sau: “d. [...] hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty <u>trong ba (03) năm liền trước đó.</u> ”	theo Khoản 2b Điều 286 NB 155/2020/NĐ-CP.
40	<b>Điều 35. Kiểm soát viên</b> “3. Ban Kiểm soát bầu một thành viên trong số họ làm Trưởng Ban Kiểm soát theo nguyên tắc đa số. <u>Trưởng Ban Kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng Ban Kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</u> ”	sửa đổi như sau: “3. Ban Kiểm soát bầu một thành viên trong số họ làm Trưởng Ban Kiểm soát theo nguyên tắc đa số. <u>Trưởng Ban Kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.</u> có các quyền và trách nhiệm sau:”	theo Khoản 2 Điều 168 Luật DN 2020.
41	<b>Điều 35. Kiểm soát viên</b> 6. Kiểm soát viên không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:	bổ sung như sau:	

TT	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do, căn cứ
	“[...] c. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty;”	“[...] c. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty <u>và được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận;</u> ”	theo Khoản 1b Điều 174 Luật DN 2020: “ <i>Có đơn từ chức và được chấp thuận</i> ”
<b>XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN</b>			
42	<b>Điều 42. Cổ tức</b> “5. [...] Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc <u>Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.</u> ”	sửa đổi nội dung gạch chân như sau:  “ <u>Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam/Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.</u> ”	theo Luật CK 2019, tới đây sẽ không còn “ <i>Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam</i> ” mà sẽ chuyển thành mô hình “ <i>Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.</i> ”

Các nội dung sửa đổi, bổ sung trọng yếu nêu trên phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Các sửa đổi khác về thời gian, số điều khoản dẫn chiếu, không làm thay đổi quy định của Điều lệ hiện hành.

**Kính trình Đại hội xem xét và thông qua./.**

**Trân trọng!**

*Nơi nhận:*

- ĐHĐCĐ nhiệm kỳ 2021-2025;
- HĐQT, Ban TGĐ, BKS;
- UBCHNN, SGDCK TP.HCM;
- Website Traphaco;
- Lưu: HC.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Vũ Thị Thuận**